

Số: 245.1/BC-UBND

Phạm Kha, ngày 09 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

Thực hiện Công văn số 253/CV-TNMT ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Miện về việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. UBND xã Phạm Kha báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật về Luật bảo vệ môi trường trên địa bàn xã từ 01/01/2022 đến 31/5/2024. cụ thể như sau:

I. Khái quát về đặc điểm, tình hình chung của địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

1. Đặc điểm tình hình

- **Vị trí địa lý.** Xã Phạm Kha là một xã thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng, nằm ở phía Bắc huyện Thanh Miện, cách trung tâm huyện lỵ khoảng 5 km, xã có tổng diện tích đất tự nhiên là 507,85ha, vị trí địa lý:

- + Phía Bắc giáp xã Cổ Bì, huyện Bình Giang.
- + Phía Nam giáp xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện.
- + Phía Đông giáp xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc.
- + Phía Tây giáp xã Thanh Tùng và xã Đoàn Tùng, huyện Thanh

Miện.

- Xã có 01 tuyến đường tỉnh lộ 393 chạy qua địa bàn, và 01 tuyến đường huyện lộ 39D;

- Xã có 3 thôn với 2.345 hộ và 8845 nhân khẩu.

Thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, kinh tế - xã hội của xã Phạm Kha đã đạt kết quả khá toàn diện. Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá. Kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp. Kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội ngày được hoàn thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện.

2. Những thuận lợi, khó khăn.

* **Thuận lợi.**

Công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Phạm Kha luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành. Nhân dân trong xã đồng thuận, nhất trí hưởng ứng và tích cực tham gia dọn vệ sinh môi trường, làm sạch đường làng, ngõ xóm và đóng góp phí cho các tổ VSMT của các thôn hoạt động có hiệu quả và đi vào nề nếp.

UBND huyện, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm hỗ trợ xe chở rác, cấp phát quần áo bảo hộ lao động, ủng cho người thu gom, hỗ trợ chế phẩm sinh học xử lý bãi rác, tặng quà cho người thu gom rác nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm.

*** *Khó khăn***

Công tác bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý rác thải luôn được địa phương quan tâm. Song tại xã mới chỉ có mô hình thu gom và xử lý rác thải theo địa bàn từng thôn, xóm. Chưa thành lập được đội, HTX thu gom rác chung của toàn xã.

Nguồn kinh phí trả cho người thu gom rác chưa được đồng đều ở các thôn, vẫn còn một số hộ gia đình cá nhân không tham gia đóng góp phí vệ sinh môi trường.

II. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Về tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác môi trường: 01 cán bộ.

+ Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022; Nghị định số 08/2022/ NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 45/2022NĐ/CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường;

+ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 27/2/2020 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ UBND xã triển khai thực hiện đề án số 02-ĐA/ĐU ngày 27/02/2022 của Đảng ủy về “Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn giai đoạn 2022 - 2025”.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo về thực hiện công tác bảo vệ môi trường nông thôn (*liệt kê cụ thể các văn bản đã ban hành theo biểu số 01*).

- Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường nông thôn.

Phối hợp với UBMTTQ xã, các ban ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên tham gia dọn vệ sinh môi trường chung và đóng góp phí vệ sinh môi trường, duy trì hoạt động của các tổ thu gom và ngày chủ nhật xanh; Phát động phong trào, thành lập các tổ tự quản thường xuyên thu gom rác làm sạch, trồng hoa, cây xanh, cây cảnh góp phần làm sáng, xanh, sạch, đẹp trên các tuyến đường tự quản trên địa bàn các thôn, khu dân cư...

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường (*nội dung, hình thức tuyên truyền; đánh giá tác động của công tác tuyên truyền đến việc thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân*)

Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 45/2022NĐ/CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường;

2.2. Kết quả thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch triển khai đến các ban ngành đoàn thể, các thôn, viết bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, công tác bảo vệ môi trường là nội dung để đánh giá thi đua cuối năm.

- 3/3 thôn có hệ thống tiêu thoát nước và biện pháp xử lý nước thải phù hợp đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu dân cư. Toàn xã có 2345/2345 hộ đạt 100 % hộ có công trình nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt và công trình vệ sinh đạt “3 sạch”.

- Duy trì tốt tổ bảo vệ đồng ruộng, hội Nông dân đảm nhiệm việc thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

- UBND xã, thực hiện công văn chỉ đạo số 1558/UBND -TNMT ngày 13/6/2023 của UBND huyện Thanh Miện về tổ chức triển khai ký cam kết bảo vệ môi trường đến các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và đến các hộ nhân dân, các nhà trường trên địa bàn xã đạt 92%.

- Thông tin, số liệu về các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn (thống kê tại biểu số 02).

- Thông tin, số liệu về các tổ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn (thống kê tại biểu 03).

- Kết quả triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn mới đạt 30%. Mô hình thực hiện long cốt là hội Nông dân và hội Phụ nữ.

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường thể hiện tại biểu số 04.

- Kết quả thực hiện tổ chức các hoạt động giữ gìn vệ sinh, cải tạo cảnh quan nông thôn. Đường làng, ngõ xóm thường xuyên được quét dọn, phát quang cây cối, khơi thông cống rãnh và lắp điện chiếu sáng.

- Kết quả hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn, UBND xã phối hợp với mặt trận tổ quốc giao các đoàn thể gồm Hội CCB, Hội ND, Hội Phụ

nữ, Đoàn thanh niên phụ trách quản lý từng tuyến đường cụ thể có biển báo thường xuyên dọn vệ sinh đảm bảo tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp.

Các thôn lấy mô hình các chi hội đoàn thể đảm bảo việc VSMT do đồng chí Bí thư chi bộ làm tổ trưởng, đồng chí đảng ủy viên phụ trách chịu trách nhiệm chỉ đạo trung.

- Việc phân bổ ngân sách cho công tác bảo vệ môi trường: Được thể hiện trong biểu số 05.

- UBND giao lực lượng công an xã chủ động phối hợp với các ban ngành, các thôn thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường thống kê tại biểu số 06.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được:

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành trong công tác vệ sinh môi trường nên công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Phạm Kha hoạt động có hiệu quả, đi vào nề nếp.

Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã đã thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể chính trị, xã hội và các thôn thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên tham gia dọn vệ sinh môi trường chung và đóng góp phí vệ sinh môi trường, duy trì hoạt động của các tổ thu gom và ngày chủ nhật xanh; Phát động phong trào, thành lập các tổ tự quản thường xuyên thu gom rác làm sạch, trồng hoa, cây xanh, cây cảnh góp phần làm sáng, xanh, sạch, đẹp trên các tuyến đường tự quản tại các thôn trên địa bàn xã.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc phân loại rác tại nguồn còn hạn chế.
- Một số hộ gia đình không đóng góp phí VSMT. Vẫn còn hiện tượng vất rác thải không đúng nơi quy định.
- Lượng rác thải tiếp nhận tại bãi chứa rác thải tập trung lớn, việc xử lý mới chỉ dừng lại ở việc chôn lấp chưa có biện pháp hữu hiệu để khử mùi, khử trùng;

3.3. Nguyên nhân

- Người thu gom rác đa số là phụ nữ, dụng cụ thu gom chủ yếu bằng xe kéo. Đồng thời, nguồn thu nhập từ kinh phí đóng góp của các hộ gia đình không đảm bảo đời sống tối thiểu cho người thu gom rác để gắn bó công việc lâu dài. Nên lực lượng tham gia công tác thu gom không thường xuyên, không ổn định, rất khó khăn cho việc phải tìm người thay thế.

- Chưa tổ chức phân loại rác tại nguồn do chưa có cơ sở tái chế các sản phẩm từ rác, chủ yếu rác được đem đi chôn lấp nên các bãi chứa rác nhanh đầy, thường xuyên phải san tấp, xử lý, chôn lấp tốn nhiều kinh phí.

4. Đề xuất giải pháp và kiến nghị

4.1. Giải pháp trong thời gian tới.

- Duy trì và thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại các thôn trong xã;
- Phát động triển khai xây dựng và duy trì các mô hình phân loại và xử lý rác thải tại nguồn;
- Hỗ trợ kinh phí tu sửa trang thiết bị phục vụ công tác thu gom rác thải và việc xử lý chôn lấp tại bãi chôn lấp tập trung.

4.2. Đề xuất.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm triển khai phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải bằng phương pháp đốt rác hiện đại; Có Bộ quy tắc đảm bảo vệ sinh an toàn lao động cho từng cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và người thu gom.
- Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động thu gom rác thải; Dụng cụ bảo hộ lao động, Chế phẩm khử mùi bãi rác.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Phòng TN&MT huyện Thanh Miện;
- Lưu: VT, ĐCX (03b)

Nguyễn Văn Cường